TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 182/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2018
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quang Khải**

Bà **Nguyễn Thị Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoàn**, Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2018/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐST - HNGĐ ngày 09/7/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị T,** sinh năm 1978

* Bị đơn: Anh **Lò Văn L**, sinh năm 1976

Đều cùng địa chỉ: Đội 10, bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lò Văn L có làm đám cưới theo phong tục tập quán vào năm 1998. Đến ngày 02/7/2002 chúng tôi mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chúng tôi kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L nghiện rượu rồi đánh đập tôi. Anh L còn chửi mắng và cầm dao đuổi chém vợ con ra khỏi nhà. Tôi đã cho anh L rất nhiều cơ hội để sửa chữa và anh L cũng đã rất nhiều lần cam kết hứa sẽ sửa chữa.

Chúng tôi cũng đã được hai bên gia đình nội ngoại cùng với trưởng bản về hòa giải, giải quyết nhiều lần nhưng anh L không thay đổi mà còn uống rượu nhiều hơn. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể duy trì được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lò Văn L.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là cháu Lò Thị T sinh ngày 06/4/2000 và cháu Lò Thị H sinh ngày 17/12/2003. Tôi xin trực tiếp nuôi cả hai con chung, tôi yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu H cùng tôi với mức 2.000.000 đồng một tháng.

Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng nương tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai hồi 09 giờ 00 phút ngày 09/4/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đ bị đơn anh Lò Văn L trình bày:

Tôi và cô Quàng Thị T có cưới nhau theo phong tục tập quán vào năm 1998 nhưng đến ngày 02/7/2002 chúng tôi mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chúng tôi kết hôn tự nguyện không ai bị ép buộc lừa dối. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tôi đi làm về mệt nhưng cô T không nấu cơm và không lo việc nhà nên tôi có nói cô T một câu, cô T đã đánh tôi và tôi đã đuổi cô T ra khỏi nhà. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Cô T khai tôi nghiện rượu là không đúng, tôi chỉ uống ít, đi làm mệt thì có uống nhưng không cầm dao đánh đuổi vợ con, khi tôi đi làm về mệt thì cô T đi hát karaoke không quan tâm gì đến tôi. Cô T có đơn xin ly hôn tôi không đồng ý vì lý do tình cảm của tôi với cô T vẫn còn, thương con, thương vợ.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung như cô T trình bày. Nếu các con đồng ý ở với tôi thì tôi nuôi, còn nếu các con ở với cô T thì tôi cũng nhất trí. Cô T yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi cháu H 2.000.000 đồng một tháng tôi không đồng ý vì tôi làm ruộng nên không có tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cô T. Nếu các con ở với tôi, tôi không yêu cầu cô T phải cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng nương tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của hai cháu Lò Thị H, Lò Thị T đều thể hiện các cháu xin được ở với mẹ Quàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Quàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn L. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh L là bị đơn có địa chỉ và nơi cư trú tại Đội 10, bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh L kết hôn tự nguyện, anh chị đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được thể hiện ở Giấy chứng nhận kết hôn mà chị T cung cấp tại bút lục số 14. Trong cuộc sống anh chị đã có những mâu thuẫn mà cả hai anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn phát sinh từ khoảng tháng 3 năm 2018. Chị T gửi đơn xin ly hôn với anh L đến Tòa án nhân dân huyện Đ. Quá trình giải quyết, anh L không nhất trí ly hôn với chị T vì tình cảm vợ chồng vẫn còn. Chị T cương quyết ly hôn không nhất trí đoàn tụ với anh L vì theo chị anh L không có ý định đoàn tụ với chị do trong thời gian Tòa án đang giải quyết ly hôn anh L đã tự mang tài sản là gà vịt, thóc gạo đi gửi nhà chị gái. Anh L cũng tự chia ruộng, chia thóc đã thu hoạch của vụ mùa vừa xong.

Tòa án nhân dân huyện Đ đã xác minh anh Vì Văn T là Đội trưởng đội 10, bản N, xã H, huyện Đ về tình trạng hôn nhân của chị T và anh L. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị mà Đội trưởng cung cấp cũng là do anh L nghiện rượu, nhiều lần đánh, đuổi chị T, thậm chí dùng dao đuổi đánh vợ con ra khỏi nhà. Để chứng minh cho nội dung trình bày, anh T cung cấp biên bản giải hòa mà ban ngành đội 10, bản N, xã H đã lập tại nhà anh L ngày 02/10/2017.

Tại phần nhận xét việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, của Hội đồng xét xử và của các đương sự, Kiểm sát viên đề nghị việc giải quyết vụ kiện theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị T.

Căn cứ vào mâu thuẫn gia đình mà anh chị trình bày, trên cơ sở nhận xét của cơ sở nơi cư trú của hai anh chị. Hội đồng xét xử xét thấy anh L có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng anh không chứng minh được tình cảm và sự nỗ lực của anh để thuyết phục chị T. Mâu thuẫn gia đình của chị T, anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quàng Thị T, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, cho chị T được ly hôn với anh L.

[2] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung cháu Lò Thị T sinh ngày 06/4/2000 và cháu Lò Thị H sinh ngày 17/12/2003. Chị L xin trực tiếp nuôi cả hai con chung và chị yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu H cùng chị với mức 2.000.000 đồng một tháng.

Trong quá trình giải quyết, chị T và anh L đã thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi cả hai con chung, chị rút yêu cầu cấp dưỡng và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Tòa án đã hỏi ý kiến của cháu T, cháu H đều muốn ở với mẹ. Thỏa tận của chị T và anh L phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị T theo quy định tại Điều 217, 218, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự và chấp nhận sự thỏa thuận của hai anh chị về người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu Lò Thị H. Cháu Lò Thị T sinh ngày 06/4/2000, tại thời điểm thụ lý vụ án thì cháu T chưa thành niên. Tuy

nhiên tại thời điểm xét xử vụ án cháu T đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn L không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, nương. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 217, 218, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quàng Thị T. Cho chị Quàng Thị T được ly hôn anh Lò Văn L.

2. Về con chung: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Quàng Thị T. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con. Chị Quàng Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Lò Thị H sinh ngày 17/12/2003 cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Quàng Thị T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng nương: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị T.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Báo cho đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/7/2018./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H (Nơi chị T, anh L ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, HN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM
Nguyễn Quang Khải	**Nguyễn Mạnh Huấn**	**Nguyễn Thị Tâm**